

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2021/HNGĐ - ST.

Ngày: 24/9/2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường;

2. Bà Trần Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Công T xây dựng gia đình với nhau năm 1992, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do anh T có quan hệ ngoại tình, bỏ đi làm ăn xa, không chăm sóc vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn dứt điểm với anh T.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Diệu M, sinh ngày 18/9/2002. Hiện nay, cháu May đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên chị không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Nguyễn Công T trình bày tại bản tự khai thì: Anh và chị Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau năm 1992, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Diệu M, sinh ngày 18/9/2002. Hiện nay, con chung đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh T không yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu

ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Công T. Về con chung, chị H và anh T xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Diệu M, sinh ngày 18/9/2002 đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên cả hai thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Về tài sản chung: chị H và anh T đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: chị H và anh T đều xác định vợ chồng không có nợ chung, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Công T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công T xây dựng gia đình với nhau năm 1992, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/7/1992 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị H xác định mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện, chị cũng không còn tình cảm với anh T nên chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh T. Anh T vắng mặt nhưng trong lời khai của mình anh cũng xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 và đã sống ly thân từ đó đến nay nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng không được cải thiện nên anh đồng ý giải quyết ly hôn với chị H. Xét thấy, chị H và anh T đều xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 đến nay, do vợ chồng không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm, vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và thống nhất giải quyết ly hôn. Vì vậy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của anh chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của

chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Công T là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh T xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Diệu M, sinh ngày 18/9/2002. Xét thấy con chung đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường, đồng thời cả chị H và anh T đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết mà đây là trách nhiệm của cha mẹ đối với con.

[4] *Về tài sản chung*: Chị H và anh T xác định tự thỏa thuận và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Chị H và anh T xác định không có nợ chung và thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015768 ngày 06/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các **Điều 53, Điều 55, Điều 56** của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Công T.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015768 ngày 06/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy